TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và ết"Quyết định hoãn phiên toà số: 74/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Yến L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số A, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2025 nguyên đơn Bùi Thị Yến L trình bày:* Chị L và anh C kết hôn với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2006 ngày 01/9/2006. Sau kết hôn, chị L và anh C sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân hơn 01 năm nay không còn sống chung. Do tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Bùi Thị Yến L yêu cầu được ly hôn anh Võ Hoàng C1. Quá trình sống chung thì chị L và anh C1 có 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004 (đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết), Võ Gia B, sinh ngày 19/7/2012 và Võ Gia T1, sinh ngày 19/7/2012, hiện các con đang sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục

trực tiếp nuôi B và T1, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Võ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại các phiên họp công khai chứng cứ, các phiên hòa giải và các phiên toà xét xử vụ án và anh C cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Yến L.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Yến L với anh Võ Văn C; Về con chung: 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004 (đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết), Võ Gia B, sinh ngày 19/7/2012 và Võ Gia T1, sinh ngày 19/7/2012, hiện các con đang sống với chị L và các cháu có nguyện vọng được sống với chị L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Yến L yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn C, yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Gia B, sinh ngày 19/7/2012 và Võ Gia T1, sinh ngày 19/7/2012, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là ôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn“Ly”. Bị đơn Võ Văn C có hộ khẩu và cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật ố"Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Võ Văn C đến phiên toà lần thứ hai

nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật ố"Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh C.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Yến L và anh Võ Văn C kết hôn với nhau vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp ấy"Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2006 ngày 01/9/2006 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị L trình bày vợ chồng sống chung hạnh phúc được đến đầu năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn đầm ấm và xa nhau hơn 01 năm nay. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Như vậy, việc vắng mặt của anh C được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Yến L đối với anh Võ Văn C.

[2.2] Về con chung: Chị Bùi Thị Yến L đối với anh Võ Văn C có 03 con chung tên Võ Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004, Võ Gia B, sinh ngày 19/7/2012 và Võ Gia T1, sinh ngày 19/7/2012. Theo chị L trình bày thì Võ Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004 (đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết), đối với Võ Gia B và Võ Gia T1 hiện nay đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên T1, B, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Còn anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Xét thấy cháu B và cháu T1 hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng, đồng thời cháu B và cháu T1 cũng có văn bản ý kiến yêu cầu được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, không yêu cầu cha cấp dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Võ Gia B, sinh ngày 19/7/2012 và Võ Gia T1, sinh ngày 19/7/2012 cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Võ Hoàng Ngọc T đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, còn anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị L và anh C trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Yến L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Yến L và anh Võ Văn C vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hônn và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của ị"nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc ội"hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Yến L được ly hôn với anh Võ Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Gia B, sinh ngày 19/7/2012 và Võ Gia T1, sinh ngày 19/7/2012 (hiện do chị L đang nuôi dưỡng) cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Võ Hoàng Ngọc T, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Yến L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 0005614 ngày 21 tháng 3 năm 2025 của C2 ục thi"cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Yến L và anh Võ Văn C vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (CNKH số 126/2006 ngày 01/9/2006) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhựt Minh